

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2025/DS-ST

Ngày: 10- 6- 2025.

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Hùng

2. Ông Trần Văn Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương T - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2025/QĐST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty T1 (Việt Nam).

Địa chỉ: Số I đường P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Yun H, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty L1.

Địa chỉ: Số B L, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cồ Lê H1, chức vụ: giám đốc

(Theo Hợp đồng ủy quyền số 09/2024/GUQ-MAFC ngày 02/5/2024)

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Võ Bá L, sinh năm 2002, (có mặt).

Địa chỉ: Số B L, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo giấy ủy quyền số 76/GUQ-2024 ngày 05/7/2024)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đình Q, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng đại diện nguyên đơn ông Võ Bá L trình bày:

Ngày 08/3/2023, Công ty T1 (viết tắt: Công ty T1) ký Hợp đồng tín dụng số 4366833 về việc cấp tín dụng cho ông Nguyễn Đình Q vay số tiền 24.232.500đ (trong đó: 22.500.000 đồng tiền vay và 1.732.500 đồng tiền bảo hiểm khoản vay); mục đích vay tiêu dùng; thời hạn 30 tháng; lãi suất 50%/năm. Theo đó, ông Nguyễn Đình Q có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với số tiền trong kỳ hạn 30 tháng kể từ ngày 25/3/2023 đến ngày 25/8/2025. Sau khi ký kết, Công ty T1 đã tiến hành giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho ông Q.

Ông Q chỉ thanh toán được 15 kỳ với tổng số tiền 17.754.608 đồng. Từ ngày 28/5/2024, ông Q đã ngừng thanh toán khoản vay cho phía Công ty T1 mặc dù Công ty nhắc nhở nhiều lần nhưng ông Q vẫn không thực hiện.

Tính đến ngày 05/5/2025 ông Q còn nợ gốc chưa thanh toán là 21.282.722đ; tiền lãi trong hạn (từ kỳ 16 đến kỳ 26) là 7.052.598đ; tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn 4.364.503đ; tiền lãi chậm trả tính trên tiền lãi quá hạn chưa thanh toán 361.870đ. Tổng số tiền ông Q phải thanh toán cho Công ty là 33.061.693đ. Ông Q phải tiếp tục trả lãi phát sinh tính từ ngày 06/5/2025, theo Hợp đồng tín dụng số 4366833 ngày 08/3/2023, được ký kết giữa Công ty T1 với ông Nguyễn Đình Q cho đến khi trả hết nợ.

2. Bị đơn ông Nguyễn Đình Q: Quá trình giải quyết vụ án, ông Q đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

3. Ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành pháp luật tố tụng dân sự, vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng vụ án.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Nguyễn Đình Q có nghĩa vụ trả cho Công ty T1 33.061.693đ và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 06/5/2025 đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Công ty T1 khởi kiện ông Nguyễn Đình Q về khoản vay chưa thanh toán, mục đích vay tiêu dùng nên đây là vụ án dân sự, quan hệ tranh chấp được xác định là

“Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Đình Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Ngày 08/3/2023, Công ty T1 có ký Hợp đồng tín dụng số 4366833 về việc cấp tín dụng cho ông Nguyễn Đình Q vay số tiền 24.232.500đ (trong đó: 22.500.000 đồng tiền vay và 1.732.500 đồng tiền bảo hiểm khoản vay); mục đích vay tiêu dùng; thời hạn 30 tháng; lãi suất 50%/năm. Theo đó, ông Nguyễn Đình Q có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với số tiền trong kỳ hạn 30 tháng kể từ ngày 25/3/2023 đến ngày 25/8/2025. Sau khi ký kết, Công ty T1 đã tiến hành giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho ông Q.

Ông Q chỉ thanh toán được 15 kỳ với tổng số tiền 17.754.608 đồng. Từ ngày 28/5/2024, ông Q đã ngừng thanh toán khoản vay cho phía Công ty T1 mặc dù Công ty nhắc nhở nhiều lần nhưng ông Q vẫn không thực hiện.

Tính đến ngày 05/5/2025 ông Q còn nợ gốc chưa thanh toán là 21.282.722đ; tiền lãi trong hạn (từ kỳ 16 đến kỳ 26) là 7.052.598đ; tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn 4.364.503đ; tiền lãi chậm trả tính trên tiền lãi quá hạn chưa thanh toán 361.870đ. Tổng số tiền ông Q phải thanh toán cho Công ty là 33.061.693đ. Ông Q phải tiếp tục trả lãi phát sinh tính từ ngày 06/5/2025, theo Hợp đồng tín dụng số 4366833 ngày 08/3/2023, được ký kết giữa Công ty T1 với ông Nguyễn Đình Q cho đến khi trả hết nợ.

Do ông Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Quá trình giải quyết vụ án, ông Q không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của Công ty T1. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Q phải trả cho Công ty T1 số tiền 33.061.693đ ông Q phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 06/5/2025 đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí trên số tiền phải trả.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 150; khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 40, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 (Việt Nam) về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với ông Nguyễn Đình Q.

Buộc ông Nguyễn Đình Q có nghĩa vụ trả cho Công ty T1 33.061.693đ (Ba mươi ba triệu không trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm chín mươi ba đồng).

Ông Nguyễn Đình Q phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên số nợ còn phải thanh toán từ ngày 06/5/2025 đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 4366833 ngày 08/3/2023.

2. Án phí:

Ông Nguyễn Đình Q phải nộp 1.653.085 (Một triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn không trăm tám mươi lăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty T1 652.691đ (Sáu trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm chín mươi một đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu tiền số 0001873 ngày 14/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Chi cục THA huyện Châu Đức;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội Thẩm Nhân Dân

Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Quang Hùng – Trần Văn Hoa

Nguyễn Thị Nga

